ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN NHÀ BÈ
**TRƯỜNG TIỂU HỌC NGUYỄN TRỰC**

Số: 01 /KH-TCM1

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Nhà Bè, ngày 21 tháng 8 năm 2023*

# KẾ HOẠCH
# GIÁO DỤC CÁC MÔN HỌC, HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC KHỐI LỚP MỘT
## Năm học 2023 - 2024

## I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 về việc ban hành Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học;

Căn cứ Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH, ngày 19 tháng 8 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn thực hiện nội dung hoạt động trải nghiệm cấp Tiểu học trong chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 từ năm học 2020 - 2021;

Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường tiểu học;

Căn cứ Công văn 2345/BGDĐT- GDTH ngày 07 tháng 06 năm 2021 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc Hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp tiểu học;

Căn cứ Công văn số 909/BGDĐT-GDTH, ngày 08 tháng 3 năm 2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục STEM trong giáo dục Tiểu học;

Căn cứ Quyết định số 1188/QĐ-UBND ngày 06 tháng 4 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh Quyết định phê duyệt danh mục sách giáo khoa lớp 2, lớp 6 và điều chỉnh, bổ sung danh mục sách giáo khoa lớp 1 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông từ năm học 2021-2022 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 3260/QĐ-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ kế hoạch, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, Phòng

Giáo dục và Đào tạo huyện Nhà Bè, Trường Tiểu học Nguyễn Trực. Tổ khối Một xây dựng kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục năm học 2023-2024 như sau:

## II. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÁC MÔN HỌC, HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

### 1. Đội ngũ giáo viên

| Họ và tên giáo viên | Dạy lớp | Nữ | Đảng viên | Trình độ chuyên môn | | | Lý luận chính trị | | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | ĐH | CĐ | TC | TC | SC | |
| Dương Thị Mỹ Huệ | 1.1 | x | x | x | | | x | | |
| Bùi Thị Thanh Hòa | 1.2 | x | | x | | | | | |
| Lê Thị Kim Thúy | 1.3 | x | x | x | | | x | | |
| Võ Thị Ngọc Lan | 1.4 | x | x | x | | | x | | |
| Nguyễn Ánh Hạnh Nhân | 1.5 | x | | x | | | | x | |
| Trần Phương Oanh | 1.6 | x | x | x | | | x | | |
| Nguyễn Thị Thanh Xuân | 1.7 | x | | x | | | | | Hợp đồng |
| **Tổng** | **7** | **7** | **4** | **7** | | | **4** | **1** | |

- Được sự quan tâm của Chi ủy, của Ban Giám Hiệu trường, được tạo điều kiện thuận lợi để tham gia bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ thường xuyên nên tay nghề của giáo viên ngày một nâng cao hơn.

- Năm học 2023-2024, khối 1 có 7 giáo viên, trong đó có 5 giáo viên lớp Một đã dạy nhiều năm của trường, 1 giáo viên từ trường khác chuyển về và 1 giáo viên mới ra trường. Đội ngũ giáo viên dạy lớp Một nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm cao, thương yêu học sinh và quan tâm đến từng hoàn cảnh học sinh nhất là học sinh khuyết tật.

- Tất cả giáo viên trong tổ đều yên tâm công tác, có tư tưởng, lập trường vững vàng, chấp hành nghiêm túc sự phân công của nhà trường, nêu cao ý thức phê bình và tự phê bình, xây dựng tổ thành một khối thống nhất, có tinh thần trách nhiệm cao trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

**2. Đặc điểm đối tượng học sinh**

| Lớp | Sĩ số | Nữ | Khuyết tật | | Dân tộc | | Ở lại |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | SL | Nữ | SL | Nữ | |
| 1.1 | 37 | 19 | 1 | 0 | 1 | 1 | 1 |
| 1.2 | 36 | 19 | 1 | 0 | 0 | 0 | 1 |
| 1.3 | 37 | 19 | 1 | 1 | 0 | 0 | 1 |
| 1.4 | 38 | 19 | 1 | 0 | 1 | 1 | 2 |
| 1.5 | 37 | 19 | 1 | 0 | 2 | 0 | 1 |
| 1.6 | 35 | 17 | 2 | 0 | 1 | 1 | 2 |
| 1.7 | 36 | 15 | 0 | 0 | 2 | 1 | 1 |
| **Tổng** | **256** | **127** | **7** | **1** | **7** | **3** | **9** |

- Đa số học sinh ra lớp đúng độ tuổi. Các em chăm ngoan, lễ phép, đoàn kết, tích cực tham gia các hoạt động học tập và phong trào chung.

- Khả năng tiếp thu của học sinh trong một lớp không đồng đều và có học sinh học hòa nhập nên ít nhiều có ảnh hưởng đến việc giảng dạy của giáo viên và việc học tập của học sinh.

- Đời sống dân cư còn nhiều khó khăn, một bộ phận là lao động phổ thông, làm theo thời vụ hoặc không nghề nghiệp, tạm trú, ít có thời gian quan tâm đến việc học tập của con em mình nên làm ảnh hưởng đến chất lượng học tập và duy trì sĩ số của học sinh.

**3. Nguồn học liệu, thiết bị dạy học, phòng học bộ môn (nếu có)**

- Phòng học: 7 phòng/ 7 lớp. Trong đó phòng học kiên cố: 7 phòng.

- Bàn ghế học sinh: 140 bộ bàn ghế đúng tiêu chuẩn (Bàn 2 chỗ ngồi, ghế rời có lưng tựa).

- Bàn ghế giáo viên: 7 bộ

- Bảng lớp chống lóa: 7 cái

- Kệ sách mini: 7 cái

- Tivi 55 inch: 7 cái

- Thiết bị dạy học: Cơ sở vật chất, sách giáo khoa, sách tham khảo đầy đủ theo yêu cầu giảng dạy, có các phòng chức năng như phòng vi tính, nhà đa năng,... thuận lợi cho việc phát triển năng khiếu học sinh, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

- Nguồn học liệu: Các tài liệu tham khảo đã được kiểm định của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, nhà xuất bản Đại học Sư phạm được lưu trữ tại thư viện nhà trường phong phú, đa dạng. Nguồn tư liệu từ các trang web của nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam bao gồm: hanhtrangso.nxbgd.vn, chantroisangtao.vn.

**4. Các nội dung về: Giáo dục an toàn giao thông, giáo dục địa phương, nội dung thực hiện tích hợp liên môn, bài học STEM, chủ đề hoạt động giáo dục tập thể**

***4.1. Giáo dục an toàn giao thông***

Tiếp tục sử dụng các tài liệu giáo dục an toàn giao thông dành cho học sinh tiểu học để thực hiện việc giáo dục ATGT nụ cười trẻ thơ cho học sinh trong khối. Các nội dung trên được tích hợp trong các môn học.

***4.2. Giáo dục địa phương***

Nội dung dạy học giáo dục địa phương là nội dung bắt buộc, bảo bảm cụ thể hóa được mục tiêu Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, đảm bảo yêu cầu cần đạt được tích hợp trong Hoạt động trải nghiệm và trong dạy học các môn (Tiếng Việt, Toán, Tự nhiên và Xã hội, Hoạt động trải nghiệm,...) tập trung vào một số chủ đề sau: Quê hương em tươi đẹp, Danh nhân lịch sử, văn hoá, Nghệ thuật/ làng nghề truyền thống, Đặc sản địa phương, Di tích lịch sử -văn hóa. Tài liệu Giáo dục địa phương của Thành phố Hồ Chí Minh biên soạn những vấn đề cơ bản về văn hóa, lịch sử truyền thống, địa lý, kinh tế, hướng nghiệp, chính trị, xã hội, môi trường, bồi dưỡng cho học sinh tình yêu quê hương, ý thức tìm hiểu và vận dụng những điều đã học để góp phần bảo tồn những giá trị lịch sử, văn hóa, xây dựng văn hóa, kinh tế - xã hội của Thành phố Hồ Chí Minh ngày càng phát triển. Giáo viên lớp Một có tư liệu chính xác, phù hợp; vận dụng được các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá theo định hướng tích hợp, phát triển phẩm chất và năng lực của học sinh. Học sinh có thêm cơ hội trải nghiệm để hiểu biết, tự hào về quê hương, đất nước, con người; đồng thời tham gia giới thiệu, quảng bá hình ảnh mọi mặt đời sống xã hội Thành phố ra thế giới và có thể vận dụng kiến thức đã học giải quyết một số vấn đề thực tiễn của Thành phố.

***4.3. Nội dung thực hiện tích hợp liên môn***

Trong quá trình giảng dạy các môn học, giáo viên cần xác định các nội dung kiến thức tương đồng của các môn học để tích hợp liên môn giúp nội dung mang tính thực tiễn khách quan hơn, giúp cho bài học trở nên sinh động, thu hút các em học sinh, không gây nhàm chán, tạo động lực cho các em sáng tạo.

Hưởng ứng hoạt động học bơi và phòng, chống đuối nước cho học sinh; tham gia thực hiện các hoạt động thể thao ngoại khóa cho học sinh.

Tăng cường nền nếp, kỷ cương, nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động giáo dục tại lớp; chú trọng kết hợp dạy chữ với dạy người.

Thực hiện an ninh, an toàn trường học, tích cực phòng/ chống xâm hại và bạo lực học đường; chú trọng xây dựng văn hóa học đường trong môi trường giáo dục.

Thực hiện tích hợp nội dung giáo dục STEM cấp tiểu học vào trong quá trình giảng dạy. Mỗi nội dung được bố trí đồng thời trong từng học kì phù hợp, bảo đảm tính khoa học, sư phạm, phù hợp với nội dung môn học, theo từng chủ đề.

**4.4. Chủ đề hoạt động giáo dục tập thể**

Các chủ đề hoạt động giáo dục được xây dựng hằng tháng, hằng tuần theo chủ điểm kế hoạch giáo dục chung của nhà trường rõ ràng, gần gũi, phù hợp với đối tượng học sinh và nhà trường. Qua đó, giáo viên sẽ điều chỉnh để phù hợp với tình hình lớp học của mình.

**4.5. Giáo dục STEM**

Thực hiện hiệu quả các hoạt động giáo dục STEM nhằm hỗ trợ, tăng cường giáo dục Khoa học, Công nghệ, Kỹ thuật, Toán, Tin học và Nghệ thuật; tạo hứng thú, khơi gợi niềm say mê học tập, giúp học sinh khám phá tiềm năng của bản thân, khám phá khoa học, công nghệ, phát huy tính tích cực sáng tạo và vận dụng vào giải quyết vấn đề trong bối cảnh cụ thể của thực tiễn cuộc sống.

Tổ chức các hoạt động giáo dục STEM bám sát mục tiêu, yêu cầu cần đạt của các môn học/hoạt động giáo dục có liên quan, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lí, trình độ phát triển nhận thức của học sinh; tổ chức dạy học tích hợp, bám sát chương trình các môn học/HĐGD có liên quan; bảo đảm nguyên tắc khoa học, tiết kiệm, thiết thực và hiệu quả (Giáo viên tham khảo "Tài liệu tập huấn triển khai giáo dục STEM theo chương trình GDPT 2018 cấp tiểu học" của Bộ GDĐT trên website https://stemtieuhoc.edu.vn).

Tiến trình thực hiện bài học STEM dựa trên quy trình thiết kế kỹ thuật hoặc quy trình khám phá khoa học với các hoạt động học phù hợp với đối tượng

học sinh và sử dụng các thiết bị dạy học cấp tiểu học theo quy định của Bộ GDĐT đã ban hành cùng các đồ dùng học tập của học sinh trong các môn học/hoạt động giáo dục, các vật tư, vật liệu dễ tìm, sẵn có đối với giáo viên và học sinh. Khuyến khích sử dụng các nguồn tài nguyên số bổ trợ, thí nghiệm ảo, mô phỏng, phần mềm, có thể dễ dàng truy cập sử dụng trong và ngoài lớp học để giúp học sinh chủ động trong học tập.

Đánh giá học sinh trong bài học STEM được thực hiện như quy định về kiểm tra, đánh giá theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Căn cứ vào yêu cầu cần đạt của bài học STEM, giáo viên thực hiện đánh giá học sinh dựa trên các phương pháp chủ yếu như quan sát, vấn đáp, đánh giá qua hồ sơ học tập, các sản phẩm, hoạt động của học sinh. Khi đánh giá, cần coi trọng đánh giá quá trình (đánh giá thường xuyên) động viên sự tiến bộ của học sinh, tạo sự tự tin và hứng thú học tập cho học sinh.

Căn cứ theo Công văn số 909/BGDĐT-GDTH ngày 08 tháng 3 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Công văn số 1910/SGDĐT-GDTH ngày 24 tháng 4 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục STEM trong giáo dục Tiểu học. Năm học 2023 - 2024, khối Một vận dụng thực hiện tổ chức giáo dục STEM qua 02 chủ đề như sau:

| STT | Tên chủ đề | Môn chủ đạo và tích hợp | Mô tả bài học | Thời điểm tổ chức |
|---|---|---|---|---|
| **1** | **Các số đến 10** | *Môn chủ đạo:* ***Toán***<br>Đếm, đọc, viết, tách gộp được các số trong phạm vi 10<br>*Môn tích hợp:* ***Mĩ thuật***<br>- Hiểu được một số thao tác, công đoạn cơ bản để làm nên sản phẩm.<br>- Phối hợp được một số kĩ năng vẽ, cắt, dán,… trong thực hành, sáng tạo.<br>- Trưng bày, giới thiệu được sản phẩm, chia sẻ mục đích sử dụng. | Nội dung môn Toán, chủ đề Các số đến 10 có yêu cầu cần đạt liên quan đến việc đếm, đọc, viết, tách gộp được các số trong phạm vi 10.<br>Để đạt được yêu cầu này, cũng như đáp ứng mục tiêu phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, trong bài học STEM "Khay 10 học Toán", học sinh sẽ tìm hiểu kiến thức về các số trong phạm vi 10 và tích hợp với kiến thức, kĩ năng của môn Mĩ thuật để thiết kế, sử dụng khay 10 học toán. | - Khi dạy Bài 17: Số 10.<br>- Số tiết: 3 tiết.<br>- Sản phẩm dự kiến: Khay 10 học Toán. |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| **2** | **Các số đến 20** | *Môn chủ đạo:* ***Toán***<br>- Nhận biết được giờ đúng trên đồng hồ.<br>- Thực hiện được việc đọc giờ đúng trên đồng hồ.<br>- Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn liên quan đến việc đọc giờ đúng.<br>*Môn tích hợp:* ***Mĩ thuật***<br>- Hiểu được một số thao tác, công đoạn cơ bản để làm nên sản phẩm.<br>- Phối hợp được một số kĩ năng: vẽ, cắt, dán,… trong thực hành, sáng tạo.<br>- Trưng bày, giới thiệu được sản phẩm, chia sẻ mục đích sử dụng. | Nội dung môn Toán, chủ đề Các số đến 20 có yêu cầu cần đạt liên quan đến việc nhận biết được giờ đúng trên đồng hồ, thực hiện được việc đọc giờ đúng trên đồng hồ và giải quyết được một số vấn đề thực tiễn liên quan đến việc đọc giờ đúng.<br>Để đạt được yêu cầu này, cũng như đáp ứng mục tiêu phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, trong bài học STEM "Đồng hồ 12 giờ", học sinh sẽ tìm hiểu kiến thức về các số trong phạm vi 20, đọc giờ đúng và tích hợp với kiến thức, kĩ năng của môn Mĩ thuật để thiết kế, sử dụng đồng hồ 12 giờ. | - Khi dạy bài: Chiếc đồng hồ của em.<br>- Số tiết: 02 tiết.<br>- Sản phẩm "Đồng hồ 12 giờ". |

## III. KẾ HOẠCH DẠY HỌC CÁC MÔN HỌC, HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

### 1. Môn học

#### *1.1. Môn Tiếng Việt*

| **Tuần, tháng** | **Chương trình và sách giáo khoa** | | | **Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)** | **Ghi chú** |
|---|---|---|---|---|---|
| | **Chủ đề/ Mạch nội dung** | **Tên bài học** | **Tiết học/ thời lượng** | | |
| **1 Tháng** | **Những bài học đầu** | - A a.<br>- B b. | | | |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| **9** | **tiên** | - C c dấu huyền, dấu sắc.<br>- O o dấu hỏi.<br>- Thực hành.<br>- Ôn tập.<br>- Cá bò. | 12 | | |
| **2** | **Bé và bà** | - Ơ ơ, dấu nặng.<br>- Ô ô, dấu ngã.<br>- V v.<br>- E e Ê ê.<br>- Thực hành.<br>- Ôn tập.<br>- Bé và bà. | 12 | | |
| **3** | **Đi chợ** | - D d Đ đ.<br>- I i K k.<br>- L l H h.<br>- ch kh.<br>- Thực hành.<br>- Ôn tập.<br>- Bé và chị đi chợ. | 12 | | |
| **4** | **Kì nghỉ** | - N n M m.<br>- U u Ư ư.<br>- G g gh.<br>- ng ngh.<br>- Thực hành.<br>- Ôn tập.<br>- Nghỉ hè. | 12 | | |
| **5 Tháng** | **Ở nhà** | - T t th nh.<br>- R r tr. | 12 | | |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| **10** | | - ia.<br>- ua ưa.<br>- Thực hành.<br>- Ôn tập.<br>- Ba chú thỏ. | | | |
| **6** | **Đi sở thú** | - P p ph.<br>- S s X x.<br>- Q q qu Y y.<br>- gi.<br>- Thực hành.<br>- Ôn tập.<br>- Khỉ và sư tử. | 12 | | |
| **7** | **Thể Thao** | - ao eo.<br>- au êu.<br>- â âu.<br>- iu ưu.<br>- Thực hành.<br>- Ôn tập.<br>- Rùa và thỏ. | 12 | | |
| **8** | **Đồ chơi-trò chơi** | - ai oi.<br>- ôi ơi.<br>- ui ưi.<br>- ay ây.<br>- Thực hành.<br>- Ôn tập.<br>- Cho nhau đồ chơi. | 12 | | |
| **9 Tháng** | **Vui học** | - ac âc.<br>- ă ăc. | 12 | | |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| **11** | | - oc ôc.<br>- uc ưc.<br>- Thực hành.<br>- Ôn tập.<br>- Bọ rùa đi học. | | | |
| **10** | **Ngày chủ nhật** | - at ăt ât.<br>- et êt it.<br>- ot ôt ơt.<br>- ut ưt.<br>- Thực hành.<br>- Ôn tập.<br>- Sóc và dúi. | 12 | | |
| **11** | **Bạn bè** | - an ăn ân.<br>- en ên in.<br>- on ôn.<br>- ơn un.<br>- Thực hành.<br>- Ôn tập.<br>- Bạn mới của khỉ con. | 12 | | |
| **12** | **Trung thu** | - ang ăng âng.<br>- ong ông.<br>- ung ưng.<br>- ach êch ich.<br>- Thực hành.<br>- Ôn tập.<br>- Sự tích đèn Trung thu. | 12 | | |
| **13 Tháng** | **Thăm quê** | - am ăm âm.<br>- em êm. | 12 | | |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| **12** | | - om ôm ơm.<br>- im um.<br>- Thực hành.<br>- Ôn tập.<br>- Lần đầu đi qua cầu khỉ. | | | |
| **14** | **Lớp em** | - ap ăp âp.<br>- ep êp.<br>- op ôp ơp.<br>- ip up.<br>- Thực hành.<br>- Ôn tập.<br>- Bạn cùng lớp. | 12 | | |
| **15** | **Sinh nhật** | - anh ênh inh.<br>- ươu.<br>- iêu yêu.<br>- uôi ươi.<br>- Thực hành.<br>- Ôn tập.<br>- Sinh nhật đáng nhớ của mèo con. | 12 | | |
| **16** | **Ước mơ** | - iêc uôc ươc.<br>- iêt uôt ươt.<br>- iên yên.<br>- uôn ươn.<br>- Thực hành.<br>- Ôn tập.<br>- Giấc mơ của một cậu bé. | 12 | | |
| | **Vườn** | - iêng yêng. | 12 | | |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| **17** | **ươm** | - uông ương.<br>- iêm yêm uôm ươm.<br>- iêp ươp.<br>- Thực hành.<br>- Ôn tập.<br>- Khúc rễ đa. | | GDĐP: CĐ: Danh nhân lịch sử, văn hoá | |
| **18** | **Những điều em đã học** | - Ôn tập 1.<br>- Ôn tập 2.<br>- Kiểm tra cuối học kì I. | 12 | | |
| **19 Tháng 1** | **Ngàn hoa khoe sắc** | - oa oe.<br>- uê uy.<br>- oai oay oac.<br>- oat oan oang.<br>- Thực hành.<br>- Ôn tập.<br>- Sự tích hoa ngọc lan. | 12 | | |
| **20** | **Ngày tuyệt vời** | - uân uyên uyt.<br>- oăt uât uyêt.<br>- oanh uynh uych.<br>- oăng oam oap.<br>- Thực hành.<br>- Ôn tập.<br>- Vượt qua nỗi sợ. | 12 | | |
| **21** | **Những bông hoa nhỏ** | - Bông hoa niềm vui.<br>- Những bông hoa nhỏ trên sân.<br>- Như bông hoa nhỏ. | 12 | | |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| | | - Thực hành.<br>- Câu chuyện về chú trống choai. | | | |
| **22 Tháng 2** | **Mưa và nắng** | - Mưa.<br>- Mặt trời và hạt đậu.<br>- Cầu vồng.<br>- Thực hành.<br>- Thần mưa và thần nắng. | 12 | | |
| **23** | **Tết quê em** | - Chào xuân.<br>- Chợ hoa ngày Tết ở Hà Nội.<br>- Mâm cơm ngày Tết ở Huế.<br>- Thực hành.<br>- Đêm giao thừa ý nghĩa. | 12 | GDĐP: CĐ: Nghệ thuật/ làng nghề truyền thống | |
| **24** | **Những người bạn đầu tiên** | - Gia đình thân thương.<br>- Làm bạn với bố.<br>- Những trò chơi cùng ông bà.<br>- Thực hành.<br>- Vinh và chiếc gối mèo. | 12 | | |
| **25 Tháng 3** | **Mẹ và cô** | - Mẹ của thỏ bông.<br>- Nói với em.<br>- Mẹ và cô.<br>- Thực hành.<br>- Cô giáo như mẹ hiền. | 12 | | |
| **26** | **Những người bạn im lặng** | - Cô chổi rơm.<br>- Ngưỡng cửa.<br>- Mũ bảo hiểm.<br>- Thực hành. | 12 | | |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| | | - Chuyện ghế và bàn. | | | |
| **27** | **Bạn cùng học cùng chơi** | - Mít học vẽ tranh.<br>- Vui học ở Thảo cầm viên.<br>- Cùng vui chơi.<br>- Thực hành.<br>- Đôi bạn và hai chú chim non. | 12 | | |
| **28** | **Trong chiếc cặp của em** | - Câu chuyện về giấy kẻ.<br>- Trong chiếc cặp của em.<br>- Những điều cần biết về bút chì.<br>- Thực hành.<br>- Ai quan trọng nhất? | 12 | | |
| **29 Tháng 4** | **Đường đến trường** | - Chuyện xảy ra trên đường.<br>- Đi học.<br>- Biển báo.<br>- Thực hành.<br>- Chuyện hai chú thỏ. | 12 | | |
| **30** | **Làng quê yên bình** | - Làng em buổi sáng.<br>- Ban mai trên bản làng.<br>- Làng gốm Bát Tràng.<br>- Thực hành.<br>- Mong ước của ngựa con. | 12 | | |
| **31** | **Phố xá nhộn nhịp** | - Dạo phố.<br>- Bưu điện Thành phố Hồ Chí Minh.<br>- Hồ Gươm.<br>- Thực hành.<br>- Xe lu và xe ca. | 12 | | |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| **32** | **Biển đảo yêu thương** | - Khu rừng kì lạ dưới đáy biển.<br>- Thư gửi bố ngoài đảo.<br>- Nữ hoàng của đảo.<br>- Thực hành.<br>- Tôm càng và cá con. | 12 | | |
| **33** | **Chúng mình thật đặc biệt** | - Chuyện của Nam.<br>- Mọi người đều khác biệt.<br>- Ước mơ nào cũng quý.<br>- Thực hành.<br>- Xe cứu hoả Tí Hon. | 12 | | |
| **34 Tháng 5** | **Gửi lời chào lớp Một** | - Buổi học cuối năm.<br>- Gửi lời chào lớp Một.<br>- Kì nghỉ hè của em.<br>- Thực hành.<br>- Những phần thưởng đặc biệt. | 12 | | |
| **35** | **Những điều em đã học** | - Ôn tập 1.<br>- Ôn tập 2.<br>- Ôn tập 3.<br>- Kiểm tra cuối học kì II. | 12 | | |

*1.2. Môn Toán*

| **Tuần, tháng** | **Chương trình và sách giáo khoa** | | | **Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)** | **Ghi chú** |
|---|---|---|---|---|---|
| | **Chủ đề/ Mạch nội dung** | **Tên bài học** | **Tiết học/ thời lượng** | | |
| **1 Tháng** | **Làm quen** | - Lớp 1 của em.<br>- Vị trí (Tiết 1). | 3 | | |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| **9** | **với một số hình** | - Vị trí (Tiết 2). | | | |
| **2** | | - Khối hộp chữ nhật – Khối lập phương.<br>- Hình tròn - Hình tam giác - Hình vuông - Hình chữ nhật (Tiết 1).<br>- Hình tròn - Hình tam giác - Hình vuông - Hình chữ nhật (Tiết 2). | 3 | | |
| **3** | | - Xếp hình.<br>- Thực hành và trải nghiệm: Vui trung thu. | 3 | | |
| | **Các số đến 10** | - Các số 1, 2, 3. | | | |
| **4** | | - Các số 4, 5 (Tiết 1).<br>- Các số 4, 5 (Tiết 2).<br>- Tách - Gộp (Tiết 1). | 3 | | |
| **5**<br>**Tháng 10** | | - Tách - Gộp (Tiết 2).<br>- Bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.<br>- So sánh các số: bằng, lớn hơn, bé hơn. | 3 | | |
| **6** | | - Các dấu =, >, < (Tiết 1).<br>- Các dấu =, >, < (Tiết 1).<br>- Số 6 (Tiết 1). | 3 | | |
| **7** | | - Số 6 (Tiết 2).<br>- Số 7 (Tiết 1).<br>- Số 7 (Tiết 2). | 3 | | |
| **8** | | - Số 8 (Tiết 1).<br>- Số 8 (Tiết 2). | 3 | GDĐP: CĐ: Di tích | |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| | | - Số 9 (Tiết 1). | | lịch sử – văn hóa | |
| **9**<br>**Tháng 11** | | - Số 9 (Tiết 2).<br>- Số 0.<br>- Số 10 ( Tiết 1). | 3 | | |
| **10** | | - Số 10 (Tiết 2).<br>- Số 10 (Tiết 3).<br>- Em làm được những gì? | 3 | Bài học STEM<br>Môn học chủ đạo: Toán<br>Môn học tích hợp: Mĩ thuật<br>Sản phẩm: Khay 10 học toán | |
| **11** | | - Thực hành và trải nghiệm: Sông nước miền Tây.<br>- Kiểm tra. | 3 | | |
| | **Phép cộng, phép trừ trong phạm vi 10** | - Phép cộng (Tiết 1). | | | |
| **12** | | - Phép cộng (Tiết 2).<br>- Phép cộng trong phạm vi 10 (Tiết 1).<br>- Phép cộng trong phạm vi 10 (Tiết 2). | 3 | | |
| **13**<br>**Tháng 12** | | - Phép cộng trong phạm vi 10 (Tiết 3).<br>- Cộng bằng cách đếm thêm (Tiết 1).<br>- Cộng bằng cách đếm thêm (Tiết 2). | 3 | | |
| **14** | | - Phép trừ (Tiết 1). | 3 | | |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| | | - Phép trừ (Tiết 2).<br>- Phép trừ trong phạm vi 10 (Tiết 1). | | | |
| **15** | | - Phép trừ trong phạm vi 10 (Tiết 2).<br>- Phép trừ trong phạm vi 10 (Tiết 3).<br>- Trừ bằng cách đếm bớt (Tiết 1). | 3 | | |
| **16** | | - Trừ bằng cách đếm bớt (Tiết 2).<br>- Em làm được những gì? (Tiết 1).<br>- Em làm được những gì? (Tiết 2). | 3 | | |
| **17** | | - Em làm được những gì? (Tiết 3).<br>- Ôn tập học kì I (Tiết 1).<br>- Ôn tập học kì I (Tiết 2). | 3 | | |
| **18** | | - Ôn tập học kì I (Tiết 3).<br>-Thực hành và trải nghiệm: Em đi bộ theo luật giao thông.<br>- Kiểm tra học kì I. | 3 | | |
| **19**<br>**Tháng 1** | **Các số đến 20** | - Các số đến 20 (Tiết 1).<br>- Các số đến 20 (Tiết 2).<br>- Các số đến 20 (Tiết 3). | 3 | GDĐP: CĐ: Danh nhân lịch sử, văn hoá | |
| **20** | | - Các phép tính dạng 10 + 4, 14 - 4.<br>- Các phép tính dạng 12 + 3, 15 - 3. | 3 | | |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| | | - Chiếc đồng hồ của em (Tiết 1). | | | |
| **21** | | - Chiếc đồng hồ của em (Tiết 2).<br>- Em làm được những gì? | 3 | Bài học STEM<br>Môn học chủ đạo: Toán<br>Môn học tích hợp: Mĩ thuật<br>Sản phẩm: Đồng hồ 12 giờ | |
| | | - Kiểm tra. | | | |
| **22**<br>**Tháng 2** | | - Chục - Số tròn chục (Tiết 1).<br>- Chục - Số tròn chục (Tiết 2).<br>- Các phép tính dạng 30 + 20, 50 - 20. | 3 | | |
| **23** | | - Chục - Đơn vị (Tiết 1).<br>- Chục - Đơn vị (Tiết 2).<br>- Các số đến 40 (Tiết 1). | 3 | | |
| **24** | | - Các số đến 40 (Tiết 2).<br>- So sánh các số (Tiết 1).<br>- So sánh các số (Tiết 2). | 3 | | |
| **25**<br>**Tháng 3** | | - Các số đến 100 (Tiết 1).<br>- Các số đến 100 (Tiết 2).<br>- Các số đến 100 (Tiết 3). | 3 | | |
| **26** | | - Bảng các số từ 1 đến 100 (Tiết 1).<br>- Bảng các số từ 1 đến 100 (Tiết 2).<br>- Bảng các số từ 1 đến 100 (Tiết 3). | 3 | | |
| **27** | | - Các phép tính dạng 34 + 23, 57 | 3 | | |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| | **Các số đến 100** | - 23 (Tiết 1).<br>- Các phép tính dạng 34 + 23, 57 - 23 (Tiết 2).<br>- Các phép tính dạng 34 + 23, 57 – 23 (Tiết 3). | | | |
| **28** | | - Em làm được những gì? (Tiết 1).<br>- Em làm được những gì? (Tiết 2).<br>- Các ngày trong tuần. | 3 | | |
| **29 Tháng 4** | | - Tờ lịch của em (Tiết 1).<br>- Thực hành và trải nghiệm: Em và các bạn.<br>- Kiểm tra. | 3 | | |
| **30 Tháng 4** | | - Độ dài (Tiết 1).<br>- Độ dài (Tiết 2).<br>- Đo độ dài (Tiết 1). | 3 | | |
| **31** | | - Đo độ dài (Tiết 2).<br>- Xăng- ti- mét. Đơn vị đo độ dài (Tiết 1).<br>- Xăng- ti- mét. Đơn vị đo độ dài (Tiết 2). | 3 | | |
| **32** | | - Em làm được những gì? (Tiết 1).<br>- Em làm được những gì? (Tiết 2).<br>- Em làm được những gì? (Tiết 3). | 3 | | |
| **33** | | - Ôn tập cuối năm (Tiết 1).<br>- Ôn tập cuối năm (Tiết 2). | 3 | | |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| | | - Ôn tập cuối năm (Tiết 3). | | | |
| **34 Tháng 5** | | - Ôn tập cuối năm (Tiết 4).<br>- Ôn tập cuối năm (Tiết 5).<br>- Ôn tập cuối năm (Tiết 6). | 3 | | |
| **35** | | - Ôn tập cuối năm (Tiết 7).<br>- Thực hành và trải nghiệm: Ong và hoa.<br>- Kiểm tra cuối năm. | 3 | | |

*1.3. Môn Đạo đức*

| **Tuần, tháng** | **Chương trình và sách giáo khoa** | | | **Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)** | **Ghi chú** |
|---|---|---|---|---|---|
| | **Chủ đề/ Mạch nội dung** | **Tên bài học** | **Tiết học/ thời lượng** | | |
| **1 Tháng 9** | **Yêu thương gia đình** | - Mái ấm gia đình. | 1 | | |
| **2** | | - Mái ấm gia đình. | 1 | | |
| **3** | **Quan tâm chăm sóc người thân trong gia đình** | - Quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹ. | 1 | | |
| **4** | | - Quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹ. | 1 | | |
| **5 Tháng 10** | | - Anh chị em quan tâm, giúp đỡ nhau. | 1 | | |
| **6** | | - Anh chị em quan tâm, giúp | 1 | | |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| | | đỡ nhau. | | | |
| **7** | **Tự giác làm việc của mình** | - Tự giác làm việc ở trường. | 1 | | |
| **8** | | - Tự giác làm việc ở trường. | 1 | | |
| **9 Tháng** | | - Tự giác làm việc ở nhà. | 1 | | |
| **10** | | - Tự giác làm việc ở nhà. | 1 | | |
| **11** | **Thật thà** | - Không nói dối và biết nhận lỗi. | 1 | | |
| **12** | | - Không nói dối và biết nhận lỗi. | 1 | | |
| **13 Tháng 12** | | - Không tự ý lấy và sử dụng đồ của người khác. | 1 | | |
| **14** | | - Không tự ý lấy và sử dụng đồ của người khác. | 1 | | |
| **15** | | - Trả lại của rơi. | 1 | | |
| **16** | | - Trả lại của rơi. | 1 | | |
| **17** | **Sinh hoạt nền nếp** | - Ôn tập học kì I. | 1 | | |
| **18** | | - Sinh hoạt nền nếp. | 1 | | |
| **19 Tháng 1** | **Thực hiện nội quy** | - Sinh hoạt nền nếp. | 1 | | |
| **20** | | - Cùng thực hiện nội quy trường, lớp. | 1 | | |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| | **trường lớp** | | | | |
| **21** | **Tự chăm sóc bản thân** | - Cùng thực hiện nội quy trường, lớp. | 1 | | |
| **22 Tháng 2** | | - Tự chăm sóc bản thân. | 1 | | |
| **23** | | - Tự chăm sóc bản thân. | 1 | | |
| **24** | **Phòng tránh tai nạn thương tích** | - Tự chăm sóc bản thân. | 1 | | |
| **25 Tháng 3** | | - Phòng, tránh đuối nước. | 1 | | |
| **26** | | - Phòng, tránh đuối nước. | 1 | | |
| **27** | | - Phòng, tránh đuối nước. | 1 | | |
| **28** | | - Phòng, tránh tai nạn trong sinh hoạt. | 1 | | |
| **29 Tháng 4** | | - Phòng, tránh tai nạn trong sinh hoạt. | 1 | | |
| **30** | | - Phòng, tránh tai nạn trong sinh hoạt. | 1 | | |
| **31** | | - Phòng, tránh tai nạn giao thông. | 1 | | |
| **32** | | - Phòng, tránh tai nạn giao thông. | 1 | | |
| **33** | | - Phòng, tránh tai nạn giao thông. | 1 | | |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| **34 Tháng 5** | | - Tổng kết - đánh giá. | 1 | | |
| **35** | | - Tổng kết - đánh giá cuối HK2. | 1 | | |

*1.4. Môn Tự nhiên và Xã hội*

| **Tuần, tháng** | **Chương trình và sách giáo khoa** | | | **Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)** | **Ghi chú** |
|---|---|---|---|---|---|
| | **Chủ đề/ Mạch nội dung** | **Tên bài học** | **Tiết học/ thời lượng** | | |
| **1 Tháng 9** | **Gia đình** | - Gia đình của em. | 2 | | |
| **2** | | - Sinh hoạt trong gia đình. | 2 | | |
| **3** | | - Nhà ở của em. | 2 | | |
| **4** | | - Đồ dùng trong nhà. | 2 | | |
| **5 Tháng 10** | | - Ôn tập chủ đề Gia đình. | 2 | | |
| **6** | **Trường học** | - Trường học của em. | 2 | | |
| **7** | | - Hoạt động ở trường em. | 2 | | |
| **8** | | - Lớp học của em. | 2 | | |
| **9 Tháng** | | - Hoạt động của lớp em. | 2 | | |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| **11** | | | | | |
| **10** | | - Ôn tập chủ đề trường học. | 2 | | |
| **11** | **Cộng đồng địa phương** | - Nơi em sinh sống. | 2 | GDĐP: CĐ: Quê hương em tươi đẹp | |
| **12** | | - Công việc trong cộng đồng. | 2 | GDĐP: CĐ: Di tích lịch sử - văn hóa | |
| **13 Tháng 12** | | - Tết Nguyên đán. | 2 | GDĐP: CĐ: Nghệ thuật/ làng nghề truyền thống | |
| **14** | | - Đi đường an toàn. | 2 | | |
| **15** | | - Ôn tập chủ đề Cộng đồng địa phương. | 2 | | |
| **16** | | - Ôn tập. | 2 | | |
| **17** | **Thực vật và động vật** | - Ôn tập - Đánh giá cuối kì 1.<br>- Cây xung quanh em. | 2 | | |
| **18** | | - Cây xung quanh em.<br>- Em chăm sóc và bảo vệ cây trồng. | 2 | | |
| **19 Tháng 1** | | - Em chăm sóc và bảo vệ cây trồng.<br>- Con vật quanh em. | 2 | | |
| **20** | | - Con vật quanh em.<br>- Chăm sóc và bảo vệ vật nuôi. | 2 | | |
| **21** | | - Chăm sóc và bảo vệ vật nuôi.<br>- Giữ an toàn với một số con vật. | 2 | | |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| **22 Tháng 2** | | - Giữ an toàn với một số con vật.<br>- Ôn tập chủ đề Thực vật và Động vật. | 2 | | |
| **23** | **Con người và sức khỏe** | - Ôn tập chủ đề Thực vật và Động vật.<br>- Cơ thể của em. | 2 | | |
| **24** | | - Cơ thể của em.<br>- Các giác quan của em. | 2 | | |
| **25 Tháng 3** | | - Các giác quan của em.<br>- Em giữ vệ sinh cơ thể. | 2 | | |
| **26** | | - Em giữ vệ sinh cơ thể.<br>- Em ăn uống lành mạnh. | 2 | | |
| **27** | | - Em ăn uống lành mạnh.<br>- Em vận động và nghỉ ngơi. | 2 | | |
| **28** | | - Em vận động và nghỉ ngơi.<br>- Em biết tự bảo vệ. | 2 | | |
| **29 Tháng 4** | | - Em biết tự bảo vệ.<br>- Ôn tập chủ đề Con người và Sức khỏe. | 2 | | |
| **30** | **Trái đất và bầu trời** | - Ôn tập chủ đề Con người và Sức khỏe.<br>- Ban ngày và ban đêm. | 2 | | |
| **31** | | - Ban ngày và ban đêm.<br>- Ánh sáng mặt trời. | 2 | | |
| **32** | | - Ánh sáng mặt trời. | 2 | | |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| | | - Hiện tượng thời tiết. | | | |
| **33**<br>**Tháng 5** | | - Hiện tượng thời tiết.<br>- Ôn tập chủ đề Trái Đất và Bầu trời. | 2 | | |
| **34** | | - Ôn tập. | 2 | | |
| **35** | | - Ôn tập – Đánh giá cuối kì 2. | 1 | | |

**1. Hoạt động trải nghiệm**

| **Tuần, tháng** | **Chương trình và sách giáo khoa** | | | **Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)** | **Ghi chú** |
|---|---|---|---|---|---|
| | **Chủ đề/ Mạch nội dung** | **Tên bài học** | **Tiết học/ thời lượng** | | |
| **1**<br>**Tháng 9** | **Em và những người bạn** | - Giới thiệu học sinh lớp 1.<br>- Hình dáng bên ngoài của em và của bạn.<br>- Em làm việc nhóm. | 3 | | -SHDC<br>-HĐGD<br>- SHL |
| **2** | | - Em thể hiện sự nghiêm trang khi chào cờ.<br>- Sở thích của em và của bạn.<br>- Tự giới thiệu sở thích của em. | 3 | | -SHDC<br>-HĐGD<br>- SHL |
| **3** | | - Cùng bạn vui Tết Trung thu.<br>- Bức chân dung đáng yêu của em.<br>- Cùng bạn xây dựng lớp học đáng yêu. | 3 | | -SHDC<br>-HĐGD<br>- SHL |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| **4** | | - Giới thiệu những học sinh chăm ngoan của khối 1.<br>- Tự giới thiệu về em.<br>- Cùng làm sơ đồ lớp học. | 3 | | - SHDC<br>-HĐGD<br>- SHL |
| **5**<br>**Tháng 10** | **Một ngày của em** | - Hoạt cảnh "Một ngày của em".<br>- Những việc em thường làm ở nhà.<br>- Trang trí làm bảng công việc thường ngày của em. | 3 | | - SHDC<br>-HĐGD<br>- SHL |
| **6** | | - Giới thiệu hoạt động ở trường.<br>- Một ngày ở trường của em.<br>- Trang trí thời khóa biểu. | 3 | | - SHDC<br>-HĐGD<br>- SHL |
| **7** | | - Trò chơi An toàn - nguy hiểm.<br>- An toàn mỗi ngày.<br>- Làm nhãn an toàn. | 3 | | - SHDC<br>-HĐGD<br>- SHL |
| **8** | | - Thi đội mũ bảo hiểm đúng và nhanh.<br>- Để mỗi ngày là một ngày vui.<br>- Cùng chơi trò chơi tập thể. | 3 | | - SHDC<br>-HĐGD<br>- SHL |
| **9**<br>**Tháng 11** | **Trường lớp thân yêu** | - Tình bạn của chúng em.<br>- Những người bạn đáng yêu.<br>- Lớp chúng mình. | 3 | | - SHDC<br>-HĐGD<br>- SHL |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| **10** | | - Lớp 1 của em.<br>- Lớp học thân thiện.<br>- Trang trí lớp học thân yêu. | 3 | | - SHDC<br>-HĐGD<br>- SHL |
| **11** | | - Giới thiệu các câu lạc bộ của trường em.<br>- Mái trường em yêu.<br>- Trái tim biết ơn. | 3 | | - SHDC<br>-HĐGD<br>- SHL |
| **12** | | - Em bày tỏ lòng biết ơn thầy, cô giáo.<br>- Yêu mến thầy, cô giáo.<br>- Tập văn nghệ chào mừng ngày Nhà giáo VN 20 -11. | 3 | | - SHDC<br>-HĐGD<br>- SHL |
| **13**<br>**Tháng 12** | **Em tự chăm sóc và phục vụ bản thân** | - Thi đội hình đội ngũ.<br>- Tìm hiểu việc chăm sóc và tự phục vụ bản thân.<br>- Thực hành tự chăm sóc và phục vụ. | 3 | | - SHDC<br>-HĐGD<br>- SHL |
| **14** | | - Thể thao, rèn luyện sức khỏe.<br>- Em tự chọn trang phục và đồ dùng.<br>- Sắm vai xử lí tình huống. | 3 | | - SHDC<br>-HĐGD<br>- SHL |
| **15** | | - Kỉ niệm ngày thành lập Quân đội nhân dân VN.<br>- Em giữ gìn sức khỏe.<br>- Bảo vệ thân thể khi chơi đùa. | 3 | | - SHDC<br>-HĐGD<br>- SHL |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| **16** | | - Em có thể tự làm.<br>- Thực hành tự chăm sóc bản thân.<br>- Trò chơi: Chuẩn bị bữa ăn. | 3 | | - SHDC<br>-HĐGD<br>- SHL |
| **17** | **Gia đình yêu thương** | - Câu chuyện gia đình.<br>- Người thân trong gia đình.<br>- Hoạt cảnh về tình yêu thương gia đình. | 3 | | - SHDC<br>-HĐGD<br>- SHL |
| **18** | | - Tết yêu thương, Tết chia sẻ.<br>- Biết ơn người thân.<br>- Món quà mừng xuân. | 3 | | - SHDC<br>-HĐGD<br>-SHL |
| **19 Tháng 1** | | - Lời chúc đầu xuân.<br>- Món quà yêu thương.<br>- Khúc ca chào xuân. | 3 | | - SHDC<br>-HĐGD<br>-SHL |
| **20** | | - Văn nghệ chúc mừng năm mới.<br>- Gia đình vui vẻ.<br>- Chào đón mùa xuân. | 3 | | - SHDC<br>-HĐGD<br>- SHL |
| **21** | **Cảm xúc của em** | - Giới thiệu các cảm xúc.<br>- Nhận biết cảm xúc.<br>- Quan sát cảm xúc. | 3 | | - SHDC<br>-HĐGD<br>- SHL |
| **22 Tháng 2** | | - Diễn tả cảm xúc.<br>- Thể hiện cảm xúc khác nhau.<br>- Thể hiện cảm xúc. | 3 | | - SHDC<br>-HĐGD<br>- SHL |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| **23** | | - Hoạt cảnh Thể hiện cảm xúc.<br>- Thể hiện cảm xúc theo cách tích cực.<br>- Tập hít thở sâu để làm chủ cảm xúc. | 3 | | - SHDC<br>-HĐGD<br>- SHL |
| **24** | | - Hoạt cảnh thể hiện cảm xúc theo cách tích cực.<br>- Em chọn thể hiện cảm xúc theo cách tích cực.<br>- Khi bạn của em có cảm xúc không tốt. | 3 | | - SHDC<br>-HĐGD<br>- SHL |
| **25 Tháng 3** | **Em và những người xung quanh** | - Cách bảo vệ an toàn cho bản thân.<br>- Bảo vệ bản thân yêu quý của em.<br>- Điều em muốn nói. | 3 | | - SHDC<br>-HĐGD<br>- SHL |
| **26** | | - Văn nghệ chúc mừng những người phụ nữ quanh em.<br>- Những người sống quanh em.<br>- Ứng xử lịch sự và thân thiện. | 3 | | - SHDC<br>-HĐGD<br>- SHL |
| **27** | | - Lời chào bốn phương.<br>- Lịch sự khi chào hỏi.<br>- Đi hỏi về chào. | 3 | | - SHDC<br>-HĐGD<br>- SHL |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| **28** | | - Hoạt cảnh Khi em gặp người quen.<br>- Văn minh nơi công cộng.<br>- Ứng xử nơi công cộng. | 3 | | - SHDC<br>-HĐGD<br>- SHL |
| **29 Tháng 4** | **Quê hương của em** | - Lễ phát động cuộc thi quê hương và môi trường.<br>- Quê hương tươi đẹp.<br>- Sinh hoạt dã ngoại. | 3 | GDĐP: CĐ: Đặc sản địa phương | - SHDC<br>-HĐGD<br>- SHL |
| **30** | | - Giới thiệu quê hương em.<br>- Những việc cần làm cho quê hương.<br>- "Xin giữ gìn quê hương sạch đẹp!" | 3 | | - SHDC<br>-HĐGD<br>- SHL |
| **31** | | - Rung chuông vàng: Bảo vệ môi trường.<br>- Tuyên truyền bảo vệ môi trường.<br>- Trưng bày hình ảnh bảo vệ môi trường. | 3 | | - SHDC<br>-HĐGD<br>- SHL |
| **32** | | - Tuyên truyền bảo vệ môi trường.<br>- Giúp quê hương xanh, sạch đẹp hơn (tiếp theo).<br>- Người lao động gương mẫu. | 3 | | - SHDC<br>-HĐGD<br>- SHL |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| **33** | | - Tuyên truyền bảo vệ môi trường.<br>- Giúp quê hương xanh, sạch đẹp hơn (tiếp theo).<br>- Bầu chọn người lao động gương mẫu. | 3 | | - SHDC<br>-HĐGD<br>- SHL |
| **34**<br>**Tháng 5** | | - Noi gương Bác Hồ: Gắn bó với thiên nhiên.<br>- Vẽ bức tranh quê hương.<br>- Trưng bày bức tranh quê hương em. | 3 | | - SHDC<br>-HĐGD<br>- SHL |
| **35** | | - Cây xanh quê em.<br>- Làm cho quê hương thêm xanh.<br>- Cây xanh của em. | 3 | | - SHDC<br>-HĐGD<br>- SHL |

## IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Giáo viên chủ nhiệm

- Thực hiện kế hoạch giảng dạy theo đúng phân phối chương trình, nội dung điều chỉnh, bổ sung của từng môn học.

- Chuẩn bị chu đáo tất cả các tiết dạy, thực hiện nội dung vào quá trình giảng dạy thực tế.

- Các thành viên trong khối nêu cao tinh thần trách nhiệm, tự giác thực hiện các nội dung theo quy định, chủ động đề xuất các nội dung, phương pháp tổ chức thực hiện để nâng cao chất lượng giảng dạy.

### 2. Tổ trưởng

- Triển khai đầy đủ, chính xác kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Xây dựng kế hoạch giảng dạy theo đúng phân phối chương trình.

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch dạy học của giáo viên trong tổ. Không để xảy ra tình trạng bỏ buổi, bỏ tiết. Không được đổi buổi hoặc thay đổi thời gian, thời lượng dạy học đã quy định trong kế hoạch dạy học.

- Điều hành các hoạt động của tổ khối, tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học. Tham dự đầy đủ các buổi họp, buổi tập huấn về chuyên môn; triển khai kịp thời đến các giáo viên nội dung văn bản, hướng dẫn chỉ đạo từ cấp trên.

- Kịp thời phát hiện khó khăn, tổng hợp ý kiến của các thành viên trong tổ khối và báo cáo Ban giám hiệu trong quá trình thực hiện kế hoạch.

- Chịu trách nhiệm trước lãnh đạo nhà trường về kết quả thực hiện của tổ.

**3. Tổng phụ trách Đội**

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và Sao Nhi đồng Hồ Chí Minh ở nhà trường, góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện học sinh.

- Phối hợp với giáo viên chủ nhiệm tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm cho học sinh.

***Nơi nhận:***
- BGH nhà trường *(để báo cáo);*
- Tất cả giáo viên tổ khối Một *(để thực hiện);*
- Lưu: Hồ sơ CM tổ.

**TỔ TRƯỞNG**

**Trần Phương Oanh**

**Duyệt kế hoạch**
Ngày 21 tháng 8 năm 2023
**Hiệu trưởng**

**Phạm Văn Phước**